

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số:36/2022/HS-ST
Ngày: 31-3-2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Minh

Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:26/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1

Tên gọi khác: Nặc; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1990 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: 102/3 Đ, phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Cha không rõ họ, tên, nơi cư trú;

Mẹ Trần Thị L, sinh năm 1963, Nghề nghiệp: Bán vé số;

Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1989, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại địa phương.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2021 và chuyển tạm giam từ ngày

07/10/2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Trần Thái T2

Tên gọi khác: Rắn; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1989 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 224/6A Đ, khu phố 5, phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Cha Trần Thái C, sinh năm 1961; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Mẹ Trần Thị Thu H, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Nội trợ;

Bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 08/10/2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1952.

Địa chỉ: 927B L, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thanh V, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trần Thị Thu H, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Số 224/6A Đ, phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Lê Hoàng H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 83/2A L, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thái T2 và Nguyễn Văn Hoàng T1 là bệnh nhân đang điều trị Covid-19 tại Bệnh viện Dã chiến số 07 – Trường Đại học Tiền Giang tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Khoảng cuối tháng 8 năm 2021 (không rõ ngày), tại Bệnh viện Dã chiến số 07 – Trường Đại học Tiền Giang thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Trần Thái T và Nguyễn Văn Hoàng T1 có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Trần Thị Kim A gồm: Tiền Việt Nam 22.700.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh, 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy S10 plus màu trắng có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng; 01 (một) bóp da nữ; 01 (một) đồng hồ nữ màu vàng; 01 (một) xâu chìa khóa và một số bộ quần áo đã qua sử dụng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 295 ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh có giá trị 1.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy S10 plus màu trắng gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng có giá trị 4.000.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 306 ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 (một) bóp da nữ; 01 (một) đồng hồ nữ màu vàng; 01 (một) xâu chìa khóa; một số bộ quần áo đã qua sử dụng. Do tài sản không rõ đặc điểm và không thu hồi được nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 27.700.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

* Vật chứng vụ án cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy S10 plus màu trắng gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng.

- Tiền Việt Nam 11.100.000 đồng; trong đó 1.100.000 đồng là số tiền T1 và T2 sau khi trộm tài sản chia nhau tiêu xài còn lại và 10.000.000 đồng là tiền do bà Trần Thị Thu H (mẹ ruột của Thành) bồi thường cho bị hại.

- 01 (một) sim số 0907167667. Sim này do Tín lấy từ điện thoại trộm được, sau đó gắn vào điện thoại OPPO để sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh.

* Về trách nhiệm dân sự: Trần Thái T2 tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSCT ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1, Trần Thái T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1, Trần Thái T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1, Trần Thái T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thái T2 từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1, Trần Thái T2 nói lời sau cùng: Các bị cáo biết sai, hứa sẽ sửa đổi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1, Trần Thái T2 khai nhận khoảng cuối tháng 8 năm 2021, lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản, tại Bệnh viện Dã chiến số 07 – Trường Đại học Tiền Giang thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Văn Hoàng T1, Trần Thái T2 đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Trần Thị Kim A. Hậu quả các bị cáo chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh, 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy S10 plus màu trắng có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng, 01 (một) bóp da nữ; 01 (một) đồng hồ nữ màu vàng; 01 (một) xâu chìa khóa, một số bộ quần áo đã qua sử dụng và số tiền 22.700.000đồng; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 27.700.000đồng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công

tổ. Xét thấy hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, các bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá có giá trị là 27.700.000đồng; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1, Trần Thái T2 đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1, Trần Thái T2 phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo T1: Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; làm ảnh hưởng an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên Hội đồng có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo T2: Bị cáo là người giúp sức tích cực cho bị cáo Tín thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; làm ảnh hưởng an ninh, trật tự tại địa phương. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử có xem xét mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo Tín.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bị cáo đối với bị hại bà Trần Thị Kim A (đã chết), do hiện tại chưa xác định được đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có căn cứ xác định được người đại diện hợp pháp của bị hại và có yêu cầu giải quyết việc bồi thường thì sẽ được giải quyết sau theo quy định pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy S10 plus màu trắng gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng; Tiền Việt Nam

11.100.000 đồng; 01 (một) sim số 0907167667. Toàn bộ tài sản này là của người bị hại bà Trần Thị Kim A. Qua xác minh hiện chưa xác định được đại diện hợp pháp của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục tạm giữ, xử lý sau theo quy định pháp luật. Do vậy, Hội đồng không xem xét xử lý đối với các vật chứng này.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng. Đây là tài sản riêng của Trần Thái T2, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh là tài sản bị cáo Tín mua từ số tiền trộm được của bị hại. Do chưa xác định được đại diện hợp pháp của bị hại nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát tách xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên Trí B và B không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1, Trần Thái T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2021.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thái T2 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo Trần Thái T2 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, IMEI 1: 867173028995998; IMEI 2: 867173028995980.

Vật chứng, tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang

tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Hương